TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Học phần: **HTQLMT ISO 14001 & KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG**
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	HTQLMT ISO 14001 & kiểm toán môi trường
Tiếng Việt:	HTQLMT ISO 14001 & kiểm toán môi trường
Tiếng Anh:	ISO 14001 and Environmental Audit
Mã số học phần:	**140114017**
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	21 tiết
Số tiết bài tập:	3 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	3 tiết
Số tiết thực tập:	… tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	… tiết
Kiểm tra:	3 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa môi trường/ Bộ môn Quản lý môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học ISO14001 và Kiểm toán môi trường nhằm cung cấp cho sinh viên các nội dung và kiến thức như sau:

- Giới thiệu về tổ chức ISO và bộ tiêu chuẩn ISO14000;
- Các khái niệm cơ bản và các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 và lợi ích của việc áp dụng tiêu chuẩn này;
- Mối quan hệ giữa ISO 14001 trong hệ thống quản lý tích hợp với các hệ thống quản lý khác (hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp,…)
- Thực thi hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001;
- Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần ***(CGs)***	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra** **CTĐT** (ELOs)
CG1	Hiểu biết cơ bản về tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11
CG2	Hiểu hiết về HTQLMT theo ISO14001	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11
CG3	Có khả năng xây dựng HTQLMT theo ISO 14001:	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11
CG4	Có khả năng tham gia kiểm toán HTQLMT theo ISO14001	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11
CG5	Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm: thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11
CG6	Phát triển các kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

Mục tiêu học phần *(CGs)*	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
CG1	H	H			-	-		M
CG2		H	H		H			M
CG3		M		H	-	H	-	
CG4			H	L		H	L	M
CG5			H		H			H
CG6			M		H			M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	- Nắm được các khái niệm cơ bản liên quan đến ISO - Hiểu về tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ISO	ELO3,ELO5,ELO9, ELO11
CELO2	- Hiểu biết cơ bản về bộ tiêu chuẩn ISO 14000 - Trình bày được các vấn đề liên quan đến mô hình HTQLMT theo ISO14001	ELO3,ELO5,ELO9, ELO11
CELO3	- Diễn giải được các yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn ISO 14001 - Có khả năng xây dựng HTQLMT theo tiêu chuẩn ISO14001	ELO2,ELO3, ELO4,ELO5, ELO8,ELO9, ELO10, ELO11
CELO4	- Có khả năng lập kế hoạch một chương trình kiểm toán môi trường - Nắm vững các bước kiểm toán HTQLMT	ELO2,ELO3, ELO4,ELO5, ELO8,ELO9, ELO10, ELO11
CELO5	- Thành lập nhóm làm việc hiệu quả - Tổ chức làm bài thuyết trình, phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên	ELO2,ELO3, ELO4,ELO5, ELO8,ELO9, ELO10,

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
	- Trình bày slide sinh động, thuyết trình tự tin, thu hút người nghe - Thảo luận về chủ đề thuyết trình (đặt câu hỏi và trả lời)	ELO11
CELO6	- Hiểu được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với một - kiểm toán viên - Có khả năng chủ động về kế hoạch cho nghề nghiệp - Có khả năng tự học và cập nhật thông tin trong lĩnh vực ngành	ELO2,ELO3, ELO4,ELO5, ELO8,ELO9, ELO11

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO 1,2,3,4;

Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng CELO 5,6;

Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO 1,2,3,4,5,6.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	CĐR của CTĐT							
	ELO2	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**
CELO1	L	L	L	L	L	M	L	L
CELO2	L	L	L	L	L	M	L	L
CELO3	M	H	H	M	H	M	M	M
CELO4	M	H	H	M	H	M	M	M
CELO5	M	H	H	M	H	M	M	M
CELO6	M	H	H	M	H	M	M	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%,

+ Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm:10% . Thảo luận nhóm:10% . Bài tập: 10%

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%

+ Hình thức thi: Tự luận

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]**	**Nội dung đánh giá [3]**	**CĐR học phần (CELO .x.x) [4]**	**Số lần đánh giá / thời điểm [5]**	**Tiêu chí đánh giá [6]**	**Phương pháp đánh giá [7]**	**Tỷ lệ (%) [8]**
A1. Đánh giá quá	Bài tập cá nhân trên lớp	Kiến thức chương 1	CELO1	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2)	PP viết	20%

trình	Bài tập cá nhân trên lớp	Kiến thức chương 2	CELO2	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2)	PP viết	
	Bài tập nhóm trên lớp	Hiểu biết và cách vận dụng kiến thức chương 3	CELO3	3	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2 & 4)	PP viết	
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập cá nhân trên lớp	Hiểu biết và cách vận dụng kiến thức chương 1,2,3	CELO1, CELO2, CELO3	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2)	PP viết	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài tập cá nhân trên lớp	Kiến kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án. (Theo Rubric 2)	PP viết	70%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học (1 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	Thuyết giảng	
	Chương 1: Giới thiệu tổ chức ISO (2 tiết)		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**		
	1.1.Các khái niệm cơ bản 1.2.Giới thiệu về tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO	- Thuyết giảng - Hỏi đáp - Động não,	CELO1, CELO3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết)** - Trình bày được các khái niệm liên quan trong ISO. - Cập nhật các thông tin liên quan đến tổ chức tiêu chuẩn hóa ISO mới nhất	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
2	**Chương 2: Lịch sử hình thành & cải tiến ISO 14001 (3 tiết)**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**		
	2.1. Khái niệm về ISO 14001 2.2. Phạm vi áp dụng TC ISO 14001 2.3. Mô hình HTQLMT trong ISO 14001 2.4. Cấu trúc và nguyên tắc quản lý của Tiêu chuẩn ISO 14000 2.5. Lý do Doanh nghiệp cần áp dụng TC ISO 14001 2.7. Lợi ích, trở ngại khi áp dụng ISO 14001 2.8. Các bước triển khai áp dụng	- Thuyết giảng - Hỏi đáp - Động não,	CELO2, CELO3, CELO4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết)**		
	- Đọc trước tiêu chuẩn ISO 14001 - Trình bày các thuật ngữ định nghĩa có liên quan trong tiêu chuẩn ISO 14001	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
4,5,6,7,8,9,10	**Chương 3: Thực thi hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 (21 tiết)**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Điều khoản 4: Bối cảnh của tổ chức (**3 tiết**) - Hiểu biết về tổ chức và bối cảnh của tổ chức - Hiểu biết về nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm - Xác định phạm vi của hệ thống quản lý môi trường Điều khoản 5: Lãnh đạo **(3 tiết)** - Sự lãnh đạo vào cam kết - Chính sách môi trường - Vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức Điều khoản 6: Hoạch định **(6 tiết)** - Hành động giải quyết các rủi ro và cơ hội - Nghĩa vụ tuân thủ - Khía cạnh môi trường - Mục tiêu môi trường - Hoạch định hành động để đạt được các mục tiêu môi trường Điều khoản 7: Hỗ trợ **(3 tiết)** - Nguồn lực - Năng lực - Nhận thức - Trao đổi thông tin - Thông tin dạng văn bản Điều khoản 8: Vận hành **(1 tiết)** - Hoạch định và kiểm soát việc thực hiện - Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với tình huống khẩn cấp Điều khoản 9:Đánh giá kết quả hoạt động **(4 tiết)** - Theo dõi, đo lường, phân tích và đánh giá - Đánh giá sự tuân thủ - Đánh giá nội bộ - Xem xét của lãnh đạo Điều khoản 10: Cải thiện **(1 tiết)**	- Thuyết giảng - Hỏi đáp - Động não, - Thảo luận nhóm - Thuyết trình - Bài tập ứng dụng	CELO6, CELO7, CELO3, CELO4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	- Sự không phù hợp và hành động khắc phụ		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (40 tiết)** - Cập nhật thông tin trong lĩnh vực ngành - Tìm hiểu và xây dựng HTQLMT theo tiêu chuẩn ISO14001 cho 1 tổ chức cụ thể. - Tìm hiểu và lập kế hoạch một chương trình kiểm toán môi trường cho 1 tổ chức cụ thể	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
	Công bố điểm quá trình **(3 tiết)** Kiểm tra (viết) Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo		CELO1 CELO2 CELO3 CELO4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**	**CELO6**
Giới thiệu tổ chức ISO	H	-	-	-	M	L
Lịch sử hình thành & cải tiến ISO 14001	M	H	L	-	M	L
Thực thi hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001	-	L	H	H	M	L

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]- ISO 14001 - Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng

[2] - Lê Bảo Việt, Bài giảng ISO 14001, ĐH TNMT TPHCM, 2015.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[1]- Lê Thị Hồng Trân, Thực thi hệ thống quản lý môi trường, NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2008.

[2]- Lê Thị Hồng Trân, Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường, NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2008

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm, chuẩn bị báo cáo chuyên để theo nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Lê Bảo Việt + ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

9. Ngày phê duyệt: 2/7/2020

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
TS. Nguyễn Thị Vân Hà	**TS. Nguyễn Lữ Phương**	**ThS. Lê Bảo Việt**